

KẾT QUẢ CẬP NHẬT QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ĐỀ MỤC ĐẤT ĐAI

I. DANH SÁCH VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC CẬP NHẬT

1. Văn bản QPPL mới ban hành được cập nhật

STT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản trong đề mục

2. Văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

STT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản trong đề mục
1	Nghị định 06/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	NĐ.6
2	Thông tư 24/2019/TT-BTNMT sửa đổi và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	TT.22

II. KẾT QUẢ CẬP NHẬT QPPL

1. QPPL được bổ sung mới

STT	Vị trí điều được bổ sung mới	Nội dung được bổ sung mới
1	Chương XIV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	<p>Điều 11.1.NĐ.6.37. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 2 Nghị định số 06/2020/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ngày 03/01/2020 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2020)</p> <p>1. Đối với dự án đầu tư đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.</p> <p>2. Đối với dự án đầu tư chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị định này.</p>
2	Chương XIV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	<p>Điều 11.1.NĐ.6.38. Điều khoản thi hành (Điều 3 Nghị định số 06/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2020)</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.</p> <p>2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trái với quy định của Nghị định này để sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ.</p> <p>3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./</p>

2. QPPL được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần

STT	Vị trí của điều được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Điều được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Vị trí của điều đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần	Điều đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần
1	<p>Điều 11.1.LQ.87. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp đặc biệt</p>	<p>Điều 11.1.NĐ.6.17. Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư <i>(Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2014, có nội dung được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 của Nghị định số 06/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2020)</i></p> <p>Điều 17. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <p>Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ</p>		<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau:</p>

	<p>trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải di chuyển cả cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của cộng đồng; dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện như sau:</p> <p>1. Bộ, ngành có dự án đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi xây dựng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định và phải bảo đảm kinh phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.</p> <p>Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi;</p> <p>b) Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất;</p> <p>c) Dự kiến mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng loại đối tượng thu hồi đất; dự kiến giá đất bồi</p>		
--	---	--	--

		<p>thường đối với từng loại đất, từng loại vị trí;</p> <p>d) Phương án bố trí tái định cư (dự kiến số hộ tái định cư, địa điểm, hình thức tái định cư);</p> <p>đ) Dự kiến tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nguồn vốn để thực hiện;</p> <p>e) Dự kiến tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;</p> <p>g) Dự kiến thời gian và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng. Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải thể hiện các nội dung nêu trên cho toàn bộ dự án và chi tiết đến từng địa phương (nếu có). Trường hợp thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mà phải xây dựng khu tái định cư tập trung thì trong các nội dung quy định tại Khoản này phải bao gồm cả khu vực thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư tập trung đó.</p> <p>2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thẩm tra khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p>		
--	--	--	--	--

		<p>3. Căn cứ vào khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án thực hiện tại địa phương sau khi đã có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ, ngành có dự án đầu tư; tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với Bộ, ngành có dự án đầu tư.</p>		
2	<p>Điều 11.1.LQ.195. Các thủ tục hành chính về đất đai</p>	<p>Điều 11.1.TT.19.5a. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư <i>(Điều 5a Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/07/2014, được bổ sung bởi Điều 9 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2017)</i></p> <p>1. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thẩm định gồm:</p> <p>a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân</p>		

		<p>cấp tỉnh theo Mẫu số 03a ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014; Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 (ngày Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành) mà còn hiệu lực thực hiện;</p> <p>c) Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo Thuyết minh; trích sao bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất</p>		
--	--	---	--	--

		<p>đai;</p> <p>đ) Phương án trồng rừng thay thế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.</p> <p>2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ do Bộ Tài nguyên và Môi trường lập gồm:</p> <p>a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư.</p>		
3	Điều 11.1.LQ.123. Dịch vụ công điện tử trong lĩnh vực đất đai	<p>Điều 11.1.TT.22.9. Các hình thức khai thác thông tin đất đai (Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/08/2014)</p> <p>1. Khai thác thông tin đất đai qua mạng internet, cổng thông tin đất</p>		Điều 1. Sửa đổi một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi

		<p>đai, dịch vụ tin nhắn SMS.</p> <p>2. Khai thác thông tin đất đai thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản tại cơ quan có thẩm quyền cung cấp dữ liệu đất đai.</p> <p>3. Các thông tin đất đai được công bố công khai như sau:</p> <p>a) Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai;</p> <p>b) Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;</p> <p>c) Khung giá đất, bảng giá đất đã công bố;</p> <p>d) Thông tin về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai;</p> <p>đ) Các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai.</p>		trường
4	Điều 11.1.LQ.141. Đất bãi bồi ven sông, ven biển	<p>Điều 11.1.TT.28.4. Giao, cho thuê đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển, đất có mặt nước ven biển</p> <p><i>(Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/03/2015)</i></p> <p>1. Đất bãi bồi ven sông, đất bãi bồi ven biển chưa sử dụng được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao, cho thuê; đất có mặt nước ven biển chưa sử dụng được Ủy ban nhân dân cấp có</p>		Điều 1. Sửa đổi một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

		<p>thẩm quyền cho thuê để sử dụng vào mục đích nào thì chế độ sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai đối với mục đích đó.</p> <p>2. Việc cho thuê đất có mặt nước ven biển thực hiện theo quy định tại Điều 52 và Điều 58 của Luật Đất đai, Điều 13 và Điều 14 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho thuê đất, thu hồi đất có mặt nước ven biển theo quy định tại Điều 59 của Luật Đất đai. Việc giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở vào đất liền được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai.</p> <p>Trường hợp dự án đầu tư sử dụng mặt nước biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra phía biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao</p>		
--	--	---	--	--

		các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.		
--	--	---	--	--

3. QPPL được được bãi bỏ

STT	Vị trí của điều bị bãi bỏ	Điều bị bãi bỏ
1	Điều 11.1.LQ.124. Trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin đất đai	Điều 11.1.TT.22.9. Các hình thức khai thác thông tin đất đai (Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/08/2014) 4. Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan, không thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai. 5. Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai không phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
2	Điều 11.1.LQ.124. Trách nhiệm xây dựng hệ thống thông tin đất đai	Điều 11.1.TT.22.16. Phí và chi phí phải trả cho việc cung cấp dữ liệu đất đai (Điều 16 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/08/2014) 2. Tổng cục Quản lý đất đai xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đề cấp có thẩm quyền ban hành mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

XÁC THỰC KẾT QUẢ PHÁP ĐIỂN
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa